TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP** Số: 44/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1

Địa chỉ trụ sở chính: A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Duy P – Giám đốc Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh Đ.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số F, đường C, phường A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Huỳnh Trung K – Phó Trưởng Phòng G - Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh Đ.

Địa chỉ trụ sở: số B, đường H, phường A, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1991

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: anh Lê Văn H1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1953

2/. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984

3/. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1987

4/. Anh Lê Văn Út E, sinh năm 1994

5/. Chị Lê Thị B, sinh năm 1998

Người đại diện theo uỷ quyền của: bà Huỳnh Thị H2, Lê Thị N, Lê Thị B là: Lê Văn H1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6/. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1967

7/. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: số nhà A, ấp T, xã T , huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn H (người đại diện theo uỷ quyền là Lê Văn H1) đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền nợ gốc: 1.300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 24/3/2024 là: 123.413.134 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.423.413.134 đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng).

- Anh Lê Văn H đồng ý trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 680/2022/NHNT.ĐT/SĐ, kể từ ngày 25/3/2024 cho đến khi anh H trả hết nợ gốc.

Trường hợp Lê Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì anh Lê Văn H, Lê Văn H1, Lê Văn Út E, Huỳnh Thị H2, Lê Thị B, Lê Thị N, Nguyễn Văn H3 và Huỳnh Thị C1 đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 182/2022/VBC-ĐT/SĐ ký ngày 16/8/2022 giữa Lê Văn H với Ngân hàng để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 1899, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.580m^2 đất chuyên trồng lúa nước toạ lạc xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quyền sử dụng dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc một phần thửa 891, tờ bản đồ số 59, diện tích 547m^2 (603m^2 – 56m^2) đất ở nông thôn toạ lạc xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp,

+ Quyền sử dụng dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc một phần thửa 902, tờ bản đồ số 59, diện tích 549,5m^2 (597m^2 – 47,5m^2) toạ lạc xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp,

- Về án phí:

Anh Lê Văn H chịu 27.351.197 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP N1 được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.351.000 đồng theo biên lai thu số 0002378 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về chi phí tố tụng:

Anh Lê Văn H chịu 500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng TMCP N1 đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên anh Lê Văn H trả cho Ngân hàng 500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;(đã ký)
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thiêm